

Số: 2010/2025/CBTT

Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn EMA LAND

Mã chứng khoán: TV6

Trụ sở chính: 71 Tạ Hiện, Phường Cát Lái, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0908687295

Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Lý Minh Tâm** – Giám đốc, người đại diện theo pháp luật

Loại thông tin công bố:

☐ 24h

☐ Yêu cầu

☒ Bất thường

☐ Định kỳ

* Nội dung công bố thông tin:

Công ty Cổ phần Tập đoàn EMA LAND công bố thông tin về Nghị quyết
“Về việc Thông qua các hoạt động đầu tư và báo cáo kết quả thu hồi khoản hợp tác kinh doanh tại Công ty TNHH Đầu tư X-land”

Thông tin này đồng thời được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Tập đoàn EMA LAND tại đường dẫn: <https://emaland.vn/quan-he-co-dong>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu VP.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN

Giám đốc



Lý Minh Tâm

Số: 2010/2025/TV6/NQ-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN EMA LAND

“V/v: Thông qua các hoạt động đầu tư;
và báo cáo kết quả thu hồi khoản hợp tác kinh doanh tại Công ty TNHH Đầu tư X-Land”

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/20219 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn EMA LAND.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua việc mua thửa đất diện tích 1.687,6 m² tại Tỉnh Lâm Đồng, chi tiết như sau:

1. Thông tin về thửa đất:

- Thửa đất số 167, tờ bản đồ số 118 tọa lạc tại xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (Nay là: Xã Bảo Lâm 1, tỉnh Lâm Đồng)
- Diện tích trên sổ: 1.687,6 m²,
- Diện tích bàn giao thực tế: 1.657,6 m²
- Trong đó:
 - + Đất ở nông thôn (ONT): 1.257,1 m²
 - + Đất cây lâu năm (CLN): 430,5 m²

2. Giá trị chuyển nhượng: **19.640.000.000** đồng (Mười chín tỷ sáu trăm bốn mươi triệu đồng)

3. Bên chuyển nhượng: Bà Nguyễn Thị Trúc Giang (*)

4. Dự thảo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đính kèm Nghị quyết này

(*) Bà Nguyễn Thị Trúc Giang là vợ của ông Huỳnh Kim Khánh, Người phụ trách quản trị của Công ty

Điều 2: Thông qua việc đầu tư tại Công ty TNHH Đầu tư X-Land, chi tiết như sau:

- Hình thức đầu tư: Nhận chuyển nhượng phần vốn góp của các thành viên tại Công ty TNHH Đầu tư X-Land
- Giá trị chuyển nhượng: 4.900.000.000 đồng (Bốn tỷ chín trăm triệu đồng)
- Thời gian thực hiện: Dự kiến trong tháng 10, tháng 11 năm 2025
- Tỷ lệ sở hữu của Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Ema Land (TV6) tại Công ty TNHH Đầu tư X-Land trước giao dịch: 0% Vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu của Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Ema Land (TV6) sau giao dịch: 98% vốn điều lệ
- Dự thảo hợp đồng chuyển nhượng vốn góp đính kèm Nghị quyết này



Điều 3: Báo cáo việc thu hồi khoản hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Thương mại Kim Hưng

1. Giá trị khoản hợp tác kinh doanh: 20.000.000.000 đồng
2. Giá trị đã thu hồi: 20.000.000.000 đồng
3. Thời gian thu hồi: Tháng 10/2025

Đến thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần Tập đoàn EMA LAND (TV6) đã thu hồi toàn bộ khoản hợp tác kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Kim Hưng

Điều 4: Ủy quyền thực hiện

Hội đồng Quản trị ủy quyền cho Giám đốc Công ty:

- Triển khai, ký kết các hợp đồng chuyển nhượng, hợp đồng đầu tư
- Thực hiện toàn bộ các thủ tục pháp lý liên quan đến các giao dịch nêu trên
- Đảm bảo việc thực hiện đúng quy định pháp luật, điều lệ Công ty và báo cáo Hội đồng Quản trị kết quả thực hiện

Điều 5: Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn EMA LAND, Ban Giám đốc và các phòng/ban/đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, Công ty và tuân thủ theo quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- HĐQT, BGĐ;
- Lưu VP.



Vũ Tiến Hưng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
---o0o---

HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG PHẦN VỐN GÓP

Hôm nay, ngày tháng năm tại trụ sở địa chỉ
....., chúng tôi gồm có:

Bên chuyển nhượng, Bên bán (Sau đây gọi là “Bên A”)

- Ông/Bà.....
- Số định danh cá nhân số.....Ngày cấp..... Nơi cấp:.....
- Địa chỉ liên lạc:

Bên nhận chuyển nhượng, Bên mua (Sau đây gọi là “Bên B”)

-
- MST:
- Do cấp
- Trụ Sở:
- Số tài khoản..... - Ngân hàng
- Đại diện bởi: Chức vụ :Số điện thoại:
- Email:

Hai bên đồng ý thực hiện việc chuyển nhượng phần vốn góp với các thỏa thuận sau:

Điều 1: Trong thời gian qua Ông/Bà (Bên bán) có góp vốn vào với tỷ lệ giá trị phần góp vốn đồng chiếm ...% vốn điều lệ công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sốdo

Điều 2: Hai bên cùng thỏa thuận giá chuyển nhượng phần góp đồng chiếm ...% vốn điều lệ nói trên là đồng (.....).

Thời điểm hoàn thành việc chuyển nhượng:/...../.....

Điều 3: Hai bên có nghĩa vụ thực hiện các vấn đề liên quan đến việc chuyển nhượng phần vốn góp để hoàn tất thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Bên B có trách nhiệm kế thừa toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của bên A với tư cách là một thành viên góp vốn của kể từ ngày hoàn tất việc chuyển nhượng vốn góp.

Điều 4: Sau khi hoàn tất việc chuyển nhượng vốn, mọi sự tranh chấp phát sinh nếu có, hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết theo nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau. Trong trường hợp không giải quyết được thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành., cơ quan đăng ký kinh doanh không có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh nếu có.

Điều 5: Hai bên cùng cam kết những thông tin về nhân thân, phần vốn chuyển nhượng đã ghi trên hợp đồng là đúng sự thật. Phần vốn góp chuyển nhượng không có tranh chấp, không bị kê biên để đảm bảo thi hành án. Việc giao kết hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc. Bên B đã xem xét kỹ, biết rõ về phần vốn góp nhận chuyển nhượng nêu trên và giấy tờ pháp lý liên quan. Hai bên có trách nhiệm thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Điều 6: Hai bên đã đọc, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng trước khi ký tên vào hợp đồng. Đại diện pháp luật của công ty chỉ ký tên xác nhận khi việc hai bên đã hoàn tất việc chuyển nhượng theo nội dung hợp đồng.

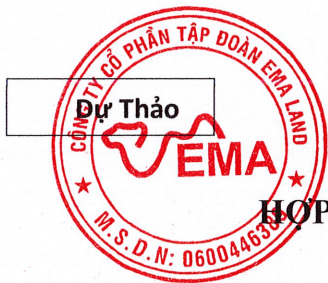
Điều 7: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ thời điểm các bên ký tên và được lập thành bốn bản có giá trị như nhau, Ông/Bà (Bên bán) giữ 01 bản, (Bên mua) giữ 01 bản, 01 bản lưu lại công ty, 01 bản nộp Phòng Đăng ký kinh doanh.

Bên chuyển nhượng (Bên A)

(Bên bán)

Bên nhận chuyển nhượng (Bên B)

(Bên mua)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



HĐ Số:

HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

(V/v: Chuyển nhượng quyền sử dụng đất)

- Căn cứ Bộ Luật Dân Sự ngày 24 tháng 11 năm 2015
- Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013
- Căn cứ vào nhu cầu, nguyện vọng của các bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2025, chúng tôi gồm:

BÊN CHUYỂN NHƯỢNG (Sau đây gọi là “**Bên A**”)

Ông/Bà :

Số CCCD : Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Hộ khẩu thường trú :

Chỗ ở hiện tại :

Bên A là chủ sở hữu quyền sử dụng đất thuộc thửa đất sốtờ bản đồ số, tọa lạc tại địa chỉ:

..... (Nay là:).

BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG (Sau đây gọi là “**Bên B**”)

.....

Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh sốdo

Trụ Sở :

Số tài khoản : - Ngân hàng.....

Đại diện bởi : Chức vụ : Giám Đốc. Số điện thoại:

Email :

Sau khi xem xét, tìm hiểu, thương lượng, các bên cùng đồng ý ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đảm bảo cho việc ký kết và thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với các nội dung và điều khoản sau:

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

Lô đất thuộc quyền sở hữu của Bên A, cụ thể như sau:

Số Thửa: Tờ bản đồ số:

DT trên sổ: m2

DT bàn giao thực tế: m2

DT đất thổ cư (ONT): m2

DT đất (TCLN): m2

Vị trí: (Nay là:).

Hình thức:

Mục đích sử dụng:

ĐIỀU 2: GIÁ CHUYỂN NHƯỢNG

Hai bên thống nhất đồng ý giá chuyển nhượng được tính theo diện tích bàn giao thực tế sau khi đã trừ lộ giới của lô đất nêu tại Điều 1 là:(Bằng chữ:).

Giá này không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.

ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN

3.1. Phương thức thanh toán:

Bên B thanh toán bằng tiền đồng Việt Nam bằng hình thức tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Bên A theo thông tin sau đây:

- Ngân hàng :
- Chủ tài khoản :
- Số tài khoản :
- Thời điểm xác định Bên B đã thanh toán là thời điểm Bên A xuất biên nhận hoặc ký biên bản giao nhận tiền về số tiền đã nhận hoặc số tiền chuyển khoản đã ghi có vào tài khoản của Bên A tại ngân hàng nêu trên.
- Trường hợp Bên B thanh toán bằng hình thức chuyển khoản, ngay sau khi Bên A xác nhận đã nhận được tiền sẽ xuất “phiếu xác nhận thanh toán” cho Bên B trong vòng 24h làm việc qua hình thức gửi phát nhanh hoặc gửi trực tiếp đến địa chỉ liên hệ cho Bên B thông qua nhân viên tư vấn/bán hàng.
- Trường hợp Bên B thanh toán bằng tiền mặt, Bên A sẽ xuất “phiếu xác nhận thanh toán” cho Bên B ngay tại thời điểm phát sinh giao dịch.

3.2. Thời hạn thanh toán:

Bên B thanh toán số tiền chuyển nhượng lô đất nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này theo các đợt cụ thể sau đây:

a. Đặt cọc:

Ngày ... tháng năm Bên B Đặt cọc cho Bên A số tiền là:đồng.

(Bằng chữ:).

b. Đợt 1: Ngàytháng năm Bên B thanh toán cho Bên A số tiền là: đồng. (Bằng chữ:)

c. Đợt 2: Ngày tháng năm Bên B thanh toán đủ 98% tổng giá trị lô đất (bao gồm tiền đặt cọc và tiền thanh toán đợt 1) số tiền là: (Bằng chữ:)

d. Đợt 3: Khi nhận sổ Bên B thanh toán còn lại số tiền là:(Bằng chữ:)

3.3. Ngày đi công chứng:

Hai bên sẽ cùng thống nhất sau 07 (bảy) ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán% của Hợp đồng này, các bên cùng ấn định rằng sẽ lựa chọn Văn phòng Công chứng Đỗ Văn Tuấn – Địa chỉ tại: 333 Trần Phú, phường B’Lao, tỉnh Lâm Đồng, là nơi để tiến hành thủ tục công chứng chuyển nhượng QSDĐ. Trong trường hợp đặc biệt có thể thay đổi địa điểm Công chứng tại TP. HCM hoặc địa điểm khác tùy từng trường hợp cụ thể theo quy định của Pháp luật hiện hành.

Điều khoản về công chứng này là cơ sở pháp lý để xác định rõ trách nhiệm của Các Bên trong việc thực hiện nghĩa vụ của mình, được dùng làm căn cứ trước Tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền nếu phát sinh tranh chấp.

Mọi hành vi từ chối, trì hoãn hoặc không phối hợp thực hiện việc công chứng/ hoàn thành nghĩa vụ để công chứng của bất kỳ bên nào sẽ được xem là vi phạm Hợp đồng và phải chịu các trách nhiệm theo Hợp đồng này (bao gồm: Phạt cọc, phạt Hợp đồng, các biện pháp khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại phát sinh (nếu có)).

ĐIỀU 4: THUẾ VÀ LỆ PHÍ

Bên A chịu trách nhiệm nộp các khoản thuế thu nhập cá nhân, phí và lệ phí công chứng, nộp lệ phí trước bạ theo quy định.

ĐIỀU 5: CAM KẾT CỦA CÁC BÊN

5.1. Cam kết của Bên A:

- a. Quyền sử dụng Lô đất đã ra sổ riêng diện tích từ 90m²- 300m² trở lên và thuộc quyền sở hữu riêng, hợp pháp của Bên A (cá nhân).
- b. Tại thời điểm ký kết Hợp đồng này, lô đất chuyển nhượng không có bất kỳ tranh chấp, khiếu nại.
- c. Lô đất hiện không có thế chấp, bảo lãnh, mua bán, tặng cho, cho thuê, trao đổi, kê khai làm vốn của doanh nghiệp hoặc thực hiện nghĩa vụ khác.
- d. Ký hợp đồng chuyển nhượng đúng hạn. Trường hợp, đến ngày công chứng vì một lí do nào đó Bên A không giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc không có mặt tại tổ chức hành nghề công chứng đúng hạn để thực hiện ký công chứng việc chuyển nhượng lô đất cho Bên B thì Bên A có nghĩa vụ bồi thường cho Bên B gấp đôi số tiền bên B đã chuyển nhượng.

5.2. Cam kết của Bên B

- a. Thực hiện đúng và đầy đủ những thỏa thuận với Bên A đã ghi trong hợp đồng này.
- b. Thanh toán các khoản tiền theo khoản 2 Điều 3 của Hợp đồng này đầy đủ và đúng kỳ hạn thanh toán theo thỏa thuận.
- c. Trường hợp Bên A không có văn bản gia hạn thời hạn thanh toán cho Bên B và Bên B chậm thanh toán 05 (năm) ngày của các đợt thanh toán mà không có sự đồng ý của Bên A thì Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và Bên A sẽ không hoàn trả toàn bộ số tiền mà Bên B đã chuyển nhượng và thanh toán cho Bên A mà không cần thông báo bằng văn bản hay có sự đồng ý của bên B.
- d. Bên B có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin và các giấy tờ liên quan cho Bên A để Bên A hoàn thành thủ tục chuyển nhượng theo quy định.
- e. Trường hợp Bên B vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào trong Hợp đồng làm cho các bên không thể hoàn tất thủ tục công chứng chuyển nhượng QSDĐ, thì sau thời điểm ấn định việc công chứng, Bên B đồng ý rằng Bên A hoặc một Bên bất kỳ được Bên A cho phép, hoàn toàn có quyền thực hiện công khai và hợp pháp mọi hoạt động môi giới, chào bán, tìm kiếm khách hàng hoặc các hoạt động kinh doanh

liên quan đến thửa đất nêu trên, mà không bị giới hạn hoặc ngăn cản bởi bất kỳ thỏa thuận hay cam kết nào trước đó. Bên B đồng ý và cam kết không được quyền cản trở hoặc đưa ra yêu cầu làm ảnh hưởng đến quyền, và lợi ích của Bên A và Các Bên có liên quan.

- f. Bên B đã xem xét kỹ, biết rõ nguồn gốc sử dụng và thực trạng quy hoạch quyền sử dụng đất, kể cả các giấy tờ về quyền sử dụng, đồng ý mua, nhận chuyển nhượng và không có khiếu nại gì về việc ký kết Hợp đồng này.
- g. Bên B cam kết có đủ năng lực hành vi dân sự để tìm hiểu và thực thi quyền, nghĩa vụ tại Hợp đồng này.
- h. Thực hiện đúng và đầy đủ những thỏa thuận với Bên A đã ghi trong Hợp đồng này.

5.3. Cam kết chung giữa Bên A và Bên B

- a. Hai bên cùng thống nhất rằng diện tích được sử dụng để tính tiền và bàn giao thực tế là phần tổng diện tích sau khi đã trừ đi phần diện tích lộ giới do cơ quan có thẩm quyền công bố. Phần diện tích sử dụng thực tế tại thời điểm bàn giao có thể tăng hoặc giảm trong khoảng cho phép là 4% (từ -4% đến 4%) so với Hợp Đồng Chuyển nhượng do phát sinh khách quan từ việc xây dựng hạ tầng thì các bên không phải điều chỉnh lại giá. Trường hợp ngược lại nếu diện tích bàn giao bị giảm trên mức cho phép thì bên A có nghĩa vụ hoàn trả lại tiền theo đơn giá m^2 ký tại Hợp Đồng này trên phần diện tích bị giảm phát sinh nêu trên;
- b. Việc giao kết hợp đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;
- c. Các bên đã ghi đúng sự thật và tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của những thông tin về nhân thân đã ghi trong hợp đồng.
- d. Mọi thỏa thuận về giá bán, phương thức thanh toán và tất cả những điều khoản trong hợp đồng này do Bên A và Bên B tự nguyện thỏa thuận với nhau, Bên C chỉ làm chứng cho những thỏa thuận đó.
- e. Trong trường hợp Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các nghĩa vụ đã được thống nhất trong Hợp đồng này (bao gồm nhưng không giới hạn ở: Không thanh toán, từ chối tiếp tục giao dịch hoặc vi phạm bất kỳ điều khoản nào khác, ...) thì ngoài việc phải chịu phạt cọc theo điểm C, Khoản 5.2, Điều 5, Hợp đồng này thì, Bên A có quyền yêu cầu Bên B tiếp tục thực hiện Hợp đồng theo đúng các điều khoản đã cam kết. Nếu Bên B không tiếp tục thực hiện Hợp đồng thì Bên A có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền để yêu cầu bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình. Đồng thời, Bên B phải chịu phạt Hợp đồng tương ứng với mức lãi suất là 12%/năm/tổng giá trị Hợp đồng, được tính từ ngày Bên B vi phạm Hợp đồng, cho đến ngày nghĩa vụ được hoàn thành hoặc ngày Phán quyết chính thức của Tòa án được ban hành.
- f. Các bên cùng thống nhất trong tình hình dịch bệnh, covid, bạo động, chiến tranh và mệnh lệnh, quy định của cơ quan Nhà nước về việc hỗ trợ phòng chống, khiến bên B không thể ký kết hợp đồng trực tiếp được nên bên B đồng ý chuyển nhượng thông qua hình thức xác nhận bằng Email, Zalo,... mà không cần chữ ký của bên B. Mọi quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của các bên sẽ được thực thi qua hình thức Email này. Bên B đồng ý nhận Hợp đồng bằng file scan có chữ ký xác nhận của chủ

đất (chủ đầu tư) qua Email, Zalo,... và nhận lại file gốc qua đường bưu điện tại địa chỉ do bên B cung cấp hoặc nhận trực tiếp, nếu trong quá trình thực hiện Hợp đồng này bên B đơn phương chấm dứt Hợp đồng thì bên B đồng ý mất toàn bộ số tiền chuyển nhượng mà không có bất kỳ tranh chấp khiếu nại hay kiện tụng nào.

- g. Xác nhận đồng ý chuyển nhượng của Bên B trong các trang mạng xã hội được Các Bên đã sử dụng trước đó để bàn bạc, trao đổi thông tin như: Zalo, Email..., được Các Bên ấn định là căn cứ phát sinh hiệu lực của Hợp đồng trong trường hợp không thể thực hiện việc ký Hợp đồng trực tiếp.

ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng bị vô hiệu sẽ không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản còn lại của Hợp đồng và không làm vô hiệu toàn bộ Hợp đồng. Các bên sẽ thay thế điều khoản vô hiệu bằng một điều khoản có hiệu lực phù hợp với tinh thần và mục đích của Hợp đồng này, đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của các bên;

Bên A và Bên B cam kết thực hiện đúng nội dung hợp đồng. Các điều khoản sửa đổi hay điều chỉnh phải được sự đồng ý của Hai bên và lập thành phụ lục hợp đồng;

Bên A và Bên B cùng thống nhất Hợp Đồng Chuyển nhượng này là cơ sở thỏa thuận giữa hai bên trước khi thực hiện công chứng chuyển nhượng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hợp đồng này được xem là hết hiệu lực khi Bên A bàn giao sổ, sang tên cho Bên B.

Hợp đồng này được lập thành ba (03) bản, mỗi bản có sáu (06) trang và có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ một (01) bản. Các bên đã đọc kỹ và hiểu rõ các điều khoản trong Hợp đồng này và đồng ý ký tên.

BÊN A

(Bên bán)

BÊN B

(Bên mua)